

Đơn vị: SỞ NỘI VỤ

Chương: 435

**CÔNG KHAI GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024***(Kèm theo Quyết định số: 104 /QĐ-SNV ngày 02 /7/2024 của Sở Nội vụ)*

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số giao bổ sung dự toán chi NSNN	Tổng số đã phân bổ	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	
				Văn phòng Sở	Trung tâm Lưu trữ lịch sử
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
a	- Thu lệ phí thi tuyển công chức hành chính và nâng ngạch công chức				
b	- Thu phí cung cấp dịch vụ khai thác tài liệu lưu trữ				
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
a	Thu lệ phí thi tuyển công chức hành chính và nâng ngạch công chức				
b	Thu phí cung cấp dịch vụ khai thác tài liệu lưu trữ				
<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>				
a	<i>Lệ phí</i>				
b	<i>Phí</i>				
-	Phí cung cấp dịch vụ khai thác tài liệu lưu trữ				
<b>II</b>	<b>DỰ TOÁN GIAO BỔ SUNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024</b>	<b>7.637.000.000</b>	<b>7.637.000.000</b>	<b>7.637.000.000</b>	
<b>1</b>	<b>Quản lý hành chính</b>	<b>7.637.000.000</b>	<b>7.637.000.000</b>	<b>7.637.000.000</b>	
<b>1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>46.000.000</b>	<b>46.000.000</b>	<b>46.000.000</b>	
1.1	Kinh phí chi trả tiền công cho lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	46.000.000	46.000.000	46.000.000	
<b>2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện tự chủ</b>	<b>6.714.000.000</b>	<b>6.714.000.000</b>	<b>6.714.000.000</b>	
2.1	Kinh phí xây dựng phần mềm quản lý công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Lạng Sơn	537.000.000	537.000.000	537.000.000	

Số TT	Nội dung	Tổng số giao bổ sung dự toán chi NSNN	Tổng số đã phân bổ	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	
				Văn phòng Sở	Trung tâm Lưu trữ lịch sử
2.2	Kinh phí xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023-2025; Đề án nhập huyện Cao Lộc vào thành phố Lạng Sơn và thành lập các phường thuộc thành phố Lạng Sơn	6.177.000.000	6.177.000.000	6.177.000.000	
<b>3</b>	<b>Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng năm 2024</b>	<b>877.000.000</b>	<b>877.000.000</b>	<b>877.000.000</b>	
3.1	Bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp	240.000.000	240.000.000	240.000.000	
3.2	Bồi dưỡng tiêu chuẩn lãnh đạo cấp sở và tương đương	105.000.000	105.000.000	105.000.000	
3.3	Bồi dưỡng tiêu chuẩn lãnh đạo cấp huyện và tương đương	70.000.000	70.000.000	70.000.000	
3.4	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng (Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản quy định)	24.000.000	24.000.000	24.000.000	
3.5	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức lĩnh vực văn thư, lưu trữ (Luật Lưu trữ sửa đổi, bổ sung; Nghị định của Chính phủ quy định Luật lưu trữ sửa đổi, bổ sung; Hướng dẫn nghiệp vụ về lưu trữ điện tử, kho lưu trữ số... )	38.000.000	38.000.000	38.000.000	
3.6	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tín ngưỡng, tôn giáo (cho cán bộ, công chức cấp huyện) theo Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh	45.000.000	45.000.000	45.000.000	
3.7	Bồi dưỡng văn hóa công sở; quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức (trên nền tảng số)	148.000.000	148.000.000	148.000.000	
3.8	Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp trong thực thi công vụ, giao tiếp và ứng xử với truyền thông	24.000.000	24.000.000	24.000.000	
3.9	Bồi dưỡng công tác bảo vệ bí mật nhà nước ngành Nội vụ (trực tuyến kết hợp trực tiếp)	54.000.000	54.000.000	54.000.000	
3.10	Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ công tác quản lý địa giới hành chính	129.000.000	129.000.000	129.000.000	